TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Giáp Bá Dự.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1979 tại huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Làng K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Đinh Thị C; bị cáo có chồng là Nguyễn Việt V (đã ly hôn) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 25/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Việt V (Dương), sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt V kết hôn với nhau năm 1999 và có 04 (Bốn) con chung. Đầu năm 2018 T và anh V ly hôn, đến tháng 06/2018 cả hai quay lại chung sống với nhau. Trong thời gian quay về chung sống với nhau T và anh V nhiều lần cãi vã, đánh nhau vì mâu thuẫn nhưng được chính quyền hòa giải và tiếp tục chung sống với nhau. Sáng ngày 15/01/2019, T và anh V tiếp tục cãi nhau chuyện T lấy gạo của gia đình mang đi sử dụng mục đích riêng, sau đó T đem gạo đổ ra ngoài sân thì anh V đuổi đánh nhưng được các con can ngăn nên anh V chưa đánh được T, sau đó Công an xã đến giải quyết thì T bỏ về nhà anh trai là Nguyễn Đình Ch (sinh năm 1977) tại thôn P, xã I, huyện C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi chở con đi học T về nhà và đi theo anh Vxem anh V đi đâu, làm gì. Khi T đi theo anh V đến làng Phun, xã I, huyện C thì bị anh V phát hiện T bỏ chạy, anh V điều khiển xe máy đuổi theo, T chạy xe về nhà anh trai còn V đuổi theo không kịp thì về nhà.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đi đón con thì nhặt được 01 (Một) con dao bầu dài 24,5cm, mũi nhọn, trước cổng nhà anh Ch nên bỏ trong túi ni lông màu đen và treo vào móc khóa xe để phòng thân vì sợ bị anh V đánh. T điều khiển xe mô tô BKS: 81B2-541.86 đi đến nhà anh Lê Thành D (sinh năm 1984) tại thôn P, xã I, huyện C chơi và chờ đón con đi học về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, anh V điều khiển xe mô tô đi từ nhà ý định đến huyện M, tỉnh Gia Lai có việc, khi đi ngang qua nhà anh D thì thấy T điều khiển xe mô tô từ nhà anh D ra đến gần sát mép đường Hồ Chí Minh thì anh V quay xe lại chặn đầu xe T và nói đổi xe đi công việc, giữa T và anh Vcó lời qua tiếng lại và giằng co với nhau làm cho T và chiếc xe ngã xuống lề đường, T dựng xe dậy thì bị anh V hất tay ra. Do bực tức nên T lấy con dao từ trong túi ni lông màu đen treo ở móc xe trước đó rồi dùng tay phải cầm dao đâm một nhát vào phần bụng của anh V, anh V dùng hai tay đỡ và chụp giữ con dao lại thì T rút con dao ra làm tay anh V bị thương. Bị đâm anh V bỏ chạy vào sân nhà anh D, T cầm dao đuổi theo, anh Vbỏ chạy tới sân nhà anh D lượm 01 (Một) cục gạch loại 06 (Sáu) lỗ ném trúng vào ngực T. T cầm dao tiếp tục đuổi theo anh V, anh V chạy vào nhà anh D còn T đứng trước sân không đuổi theo anh V nữa. Sau đó anh V chạy ra sau vườn nhà anh D và qua nhà hàng xóm nhờ gọi điện cho xe chở đi cấp cứu còn T gọi điện cho anh trai là anh Ch đến chở lên Công an xã I làm việc. Anh V được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị đến ngày 21/01/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2019/TgT-TTPY ngày 18/04/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Việt V là 25%.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Việt V yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Ánh T bồi thường chi phí điều trị vết thương, tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công

không lao động được và tiền công một người chăm sóc, tổng cộng 70.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS - ST ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Việt V, tiền thuốc và viện phí có hóa đơn 8.366.173 đồng; tiền công nghỉ do nằm viện và một người chăm sóc khi nằm viện là 07 ngày, tổng cộng 14 ngày x 170.000 đồng/ ngày = 2.380.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 15 lần mức lương cơ sơ: 15 x 1.490.000 = 22.350.000 đồng. Tổng cộng ba khoản là: 33.096.173 đồng.

Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, do anh V không nhận nên bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 32.096.173 đồng cho người bị hại V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại thương tích và xin được giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại. Bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Ánh T từ 31 (Ba mươi mốt) – 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Việt V số tiền 18.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo rất hối hận vì đã gây thương tích cho anh Vương. Bị cáo mong HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi 02 (Hai) con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T thừa nhận hành vi phạm tội như như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 15/01/2019, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt V có lời qua tiếng lại và giằng co, vì bực tức nên T đã dùng dao đâm anh V, hậu quả anh V bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Do bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ánh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ánh T:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quí, được pháp luật bảo vệ đặc biệt, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Chỉ vì bực tức mà bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm anh Nguyễn Việt V. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Ngày 25/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 08 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng vẫn chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội

do lỗi cố ý. Do đó, khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại (1000.000 đồng) cho bị hại nên quyết định xử phạt bị cáo mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án Dân sự huyện C thể hiện bị cáo đã nộp thêm tiền bồi thường cho người bị hại là 17.000.000 đồng; biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự; bị cáo có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 02 (Hai) con còn nhỏ; ngoài ra, người bị hại là anh Nguyễn Việt V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm nên cần xem xét cho cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2] Đối với kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Việt V số tiền 33.096.173 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, do anh V không nhận nên bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện C. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Việt V số tiền còn lại là 32.096.173 đồng.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C số tiền 17.000.000 để bồi thường thiệt hại cho anh V. Như vậy, bị cáo đã nộp tổng số tiền bồi thường cho anh V là 18.000.000 đồng. Ngày 29/5/2020, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày ý kiến là ngoài số tiền mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C để bồi thường cho anh V thì anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Ý kiến của anh V là tự nguyện và phù hợp với yêu cầu của bị cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử phúc chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Việt V số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

[4] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp án phí dân sự sơ

thẩm với số tiền 1.604.808 đồng. Do bản án sơ thẩm bị sửa về phần dân sự theo hướng giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo số tiền chênh lệch là 704.808 đồng.

- Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm 42/2019/HS - ST ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Việt V số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện C theo biên lai số 0004513 ngày 16/9/2019 và biên lai số 0004605 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Việt V.

Anh Nguyễn Việt V có nghĩa vụ liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai để nhận số tiền 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)* do bị cáo Nguyễn Thị Ánh T đã nộp.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.804.808 đồng *(Một triệu tám trăm linh bốn nghìn tám trăm linh tám đồng)* bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền gồm tiền án phí hình sự sơ thẩm (200.000 đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm (1.604.808 đồng) số 0004609 ngày 26/02/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ánh T số tiền chênh lệch là 704.808 đồng *(Bảy trăm linh bốn nghìn tám trăm linh tám đồng)*.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Ánh T đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng